TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-PT
Ngày: 20 – 08 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Khắc Hoàng, bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà*:** Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/TLPT-HS ngày 18/07/2024 đối với bị cáo **Nguyễn Văn B** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn B** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 12 tháng 06 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Văn B**, tên gọi khác: không; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1972 tại **xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường: **thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn B1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T** (đã chết); Anh chị em ruột: có 08 người, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: **Đặng Thị H**; sinh năm 1979 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại **xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh**. (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B là người không có giấy phép lái xe mô tô, xe máy theo quy định. Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 12/12/2023, sau khi mua dụng cụ tại **cửa hàng S** của anh **Nguyễn Văn T1** (trú tại **thôn T, xã T, huyện T**), **Nguyễn Văn B** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38N5-9178 chuyển hướng, nhập vào đường ĐH106 để di chuyển về **thành phố H**. Quá trình chuyển hướng **Nguyễn Văn B** không quan sát các phương tiện di chuyển trên đường ĐH106 phía bên trái hướng đi của mình, không bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ, không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe mô tô vòng sang bên phải, chuyển hướng, nhập vào đường

ĐH106 để đi về **thành phố H** thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 38AM-005.57 do bà **Nguyễn Thị C** (sinh năm 1956, trú tại **thôn Đ, xã T, huyện T**) điều khiển đang đi ở phần đường bên phải đường ĐH106, theo hướng từ **Ủy ban nhân dân xã T** đi **thành phố H**, làm hai xe mô tô và người điều khiển ngã xuống đường, vị trí va chạm ở giảm xóc bên trái bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 38N5-9178 với ốc cố định bên phải bánh trước, thanh kim loại cố định dây phanh xe mô tô biển kiểm soát 38AM-005.57. Hậu quả bà **Nguyễn Thị C** bị chấn thương nặng được đưa đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh H** cấp cứu và điều trị, đến chiều cùng ngày thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 08 giờ 20 phút ngày 12/12/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, phản ánh: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại **đường Đ** thuộc địa phận **thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh**. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn giao thông được rải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Đường rộng 8 mét, có vạch kẻ đường chia đường thành hai làn đường xe chạy, mỗi làn đường rộng 4,0 mét. Hiện trường vẫn còn nguyên vẹn, có một nạn nhân được đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện Đ**.

Lấy chân cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển số W.207e) nằm ở lề đường phải bên phải đường ĐH106 theo hướng từ **xã T đi thành phố H** làm điểm mốc. Lấy mép đường phía bên phải đường ĐH106 theo hướng từ **xã T đi T** đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn làm chuẩn. Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả theo hướng từ **đường Q** đoạn tránh **thành phố H đi thành phố H** (cũng là hướng từ **xã T đi thành phố H**) và theo thứ tự các số ký hiệu trên sơ đồ hiện trường như sau:

Từ điểm mốc đo đến điểm tâm vết máu là 12,8 mét. Vết máu được ký hiệu (1) trên sơ đồ hiện trường. Vết máu nằm ở vị trí phần đường phía bên phải đường ĐH106 theo hướng từ **đường Q** đoạn tránh **thành phố H đi thành phố H**. Vết máu (1) có dạng màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước (0,2x0,17) mét. Từ tâm vết (1) đo vào mép đường chuẩn là 4,15 mét.

Từ tâm vết máu (1) đo đến điểm cuối vết cày xước thứ nhất là 0,76 mét. Vết cày xước thứ nhất được ký hiệu (2) trên sơ đồ hiện trường. Vết cày (2) nằm toàn bộ trên phần đường bên phải đường ĐH106 theo hướng từ **đường Q** đoạn tránh **thành phố H đi thành phố H**. Vết (2) có dạng đường thẳng, đứt quãng, có màu trắng đục, kích thước (3,45x1,1) mét. Điểm cuối vết (2) đo vào mép đường chuẩn là 3,75 mét, điểm đầu vết (2) đo vào mép đường chuẩn là 3,7 mét. Vết (2) có chiều hướng từ **đường Q** đoạn tránh **thành phố H đi thành phố H**.

Từ điểm cuối vết cày (2) đo đến tâm trục bánh trước bánh xe mô tô biển kiểm soát 38AM-005.57 là 0,9 mét. Xe mô tô 38AM-005.57 được ký hiệu (3) trên sơ đồ hiện trường. Xe mô tô (3) nằm ở phần đường phía bên phải đường ĐH106 theo hướng đi từ **đường Q** đoạn tránh **thành phố H đi thành phố H**. Xe mô tô (3) nằm ngã nghiêng về phía bên trái, đầu xe hướng về phía **thành phố H**, đuôi xe hướng về phía đường tránh **thành phố H**. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô

(3) đo vào mép đường chuẩn là 2,55 mét. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô (3) đo vào mép đường chuẩn là 3,6 mét.

Từ tâm trục bánh sau xe mô tô (3) đo đến vị trí tâm trục bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 38N5-9178 là 1,3 mét. Xe mô tô 38N5-9178 được ký hiệu (4) trên sơ đồ hiện trường. Xe mô tô (4) nằm ở phần đường bên phải đường ĐH106 theo hướng từ đường tránh **thành phố H đi thành phố H**. Xe mô tô (4) nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về **thành phố H**, đuôi xe hướng về đường tránh **thành phố H**. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô (4) đo vào mép đường chuẩn là 2,2 mét. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô (4) đo vào mép đường chuẩn là 2,65 mét.

Từ tâm trục bánh trước xe mô tô (4) đo đến điểm cuối vết cày thứ hai là 0,6 mét. Vết cày xước thứ hai được ký hiệu (5) trên sơ đồ hiện trường. Vết cày (5) nằm ở phần đường bên phải đường ĐH106 theo hướng từ đường tránh **thành phố H đi thành phố H**. Vết cày (5) có dạng đường đứt quãng, màu trắng đục và có dính chất bẩn màu đen. Vết cày (5) đo từ điểm cuối vào mép đường chuẩn là 2,5 mét, điểm đầu vết cày (5) đo vào mép đường chuẩn là 2,55 mét. Vết cày (5) có chiều hướng từ đường tránh **thành phố H đi thành phố H**.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1120/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của **phòng K Công an tỉnh H**, kết luận: Tử thi được xác định là bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1956, trú tại **thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh**. Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng chẩm có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (10x8)cm, trên nền sưng nề có đám bầm dập da, kích thước (4x6)cm; Vùng trán - đỉnh - thái dương phải có vết phẫu thuật dài 35cm, được khâu bởi 34 mũi chỉ. Hốc mắt phải bầm tụ máu. Mặt trong 1/3 dưới cánh tay phải sưng nề, bầm tụ máu trên diện: (7x4)cm. Mu bàn tay phải sưng nề, bầm tụ máu trên diện: (10x4)cm. Vùng bẹn hai bên sưng nề, bầm tụ máu trên diện: (25x10)cm. Khám trong, giải phẫu tử thi: Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm. Vỡ xương hộp sọ vùng chẩm. Khuyết xương hộp sọ vùng trán - thái dương - đỉnh phải kích thước (14x11) cm do phẫu thuật. Kết luận nguyên nhân chết của bà **Nguyễn Thị C**: Chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Tại các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập ngày 13/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** phản ánh*:*

- Xe mô tô biển kiểm soát 38N5-9178: Mặt lăn của bánh xe phía trước có dấu vết trượt sáng cao su. Giảm xóc bên trái của bánh xe phía trước có dấu vết trượt sáng, mất bụi, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (18x3,5) cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 40cm. Mặt ngoài phần dưới giảm xóc bên trái của bánh xe phía trước có dấu vết trượt xước, chiều hướng từ sau ra trước, kích thước (1,1x0,6)cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 26,7cm. Mặt ngoài phần dưới giảm xóc bên trái của bánh xe phía trước có dấu vết trượt xước, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, kích thước (0,3x0,5)cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 26cm. Mặt ngoài góc dưới giảm xóc bên trái của bánh xe phía trước có dấu vết trượt

xước, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (2x0,7)cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 22cm. Giá để chân bên trái người ngồi trước bị xô lệch theo chiều từ trên xuống dưới, đầu mút có vết trượt xước, kích thước (3x2) cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 22cm.

- Xe mô tô biển kiểm soát 38AM-005.57: Đèn xi nhan phía trước bên trái bị đứt vỡ ốp nhựa, bề mặt có vết trượt xước, chiều hướng từ phải qua trái, kích thước (8x5,5)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 95cm.Cụm điều khiển đèn bên trái bị xô lệch theo chiều hướng từ sau ra trước. Gương chiếu hậu phía bên trái bị gãy vỡ khỏi vị trí ban đầu. Đầu tay nắm bên trái có dấu vết trượt xước cao su, kích thước (1,8x 1,0)cm. **T2** dấu vết cao cách mặt đất 96,5cm. Giá để chân bên trái của người ngồi trước có dấu vết trượt xước cao su, kích thước (4,5x5)cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 25 cm. Mặt ngoài giá để chân bên trái người ngồi sau có dấu vết trượt xước, chiều hướng từ trên xuống dưới, kích thước (2x0,8)cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 26 cm. Mặt ngoài khung sắt cố định giá để chân phía sau bên trái có dấu vết trượt xước, kích thước (1x0,2)cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 29cm. Đèn xi nhan phía sau bên trái bị gãy đứt nhựa. Giỏ đèo hàng phía trước bị móp méo, xô lệch theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, bề mặt có vết trượt xước, kích thước (15x8)cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 76cm. Giá để chân bên phải của người ngồi trước bị xô lệch theo chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Mặt ngoài phía bên phải bàn dẫm chân phanh có dấu vết trượt sáng, mất bụi, kích thước (16x2,5)cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 24,5 cm. Mặt ngoài phía trước ốc cố định bánh trước bên phải có dấu vết trượt xước, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (1,5x0,8)cm. **T2** dấu vết cách mặt đất 28,5cm. Mặt ngoài góc sau ốc cố định bên phải bánh xe phía trước có dấu vết trượt xước, chiều hướng từ sau ra trước, kích thước (1,1x0,9)cm. **T2** dấu vết cao cách mặt đất 28cm. Mặt ngoài thanh kim loại cố định dây phanh phía bên phải có dấu vết trượt xước, kích thước (1x0,7)cm. **T2** dấu vết cao cách mặt đất 21cm. Mặt bên phải bánh trước có dấu vết trượt sáng cao su, chiều hướng ngược chiều di chuyển tiến của xe, kích thước (17x 4,5)cm.

Bản Kết luận giám định dấu vết cơ học số số 90/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của **phòng K Công an tỉnh H***, kết luận*: Xe mô tô biển kiểm soát 38N5-9178 và xe mô tô biển kiểm soát 38AM-005.57 có va chạm với nhau. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện: Giảm xóc bên trái bánh trước xe mô tô mang biển kiểm soát 38N5-9178 va chạm với ốc cố định bên phải bánh trước, thanh kim loại cố định dây phanh xe mô tô mang biển kiểm soát 38AM-005.57. Hai phương tiện va chạm cùng chiều nhau. Vị trí va chạm của hai phương tiện nằm trên phần đường bên phải đường ĐH106 theo hướng từ **đường Q** đường tránh **thành phố H đi thành phố H**.

** Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu xanh, số loại SPECIAL, số máy: FMBVT2207113, số khung: BWN4LH007113, biển kiểm soát 38AM-005.57, đã qua sử dụng (Kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, loại xe nữ, màu xám đen, số máy:

1285078, số khung: 084215, biển kiểm soát 38N5-9178, đã qua sử dụng (Kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ video, hình ảnh từ Camera của cửa hàng sắt tổng hợp **T** và Camera anh ninh của **Công an xã T**, **huyện T** tại đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông nói trên.

Ngày 30/01/2024, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, CQCSĐT **Công an huyện T** đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, biển kiểm soát 38AM-005.57, đã qua sử dụng, kèm theo giấy đăng ký cho anh **Bùi Anh T3** (sinh năm 1978, trú tại **thôn Đ, xã T, huyện T**) - là người đại diện của chủ sở hữu; Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 38N5-9178, đã qua sử dụng, kèm theo giấy đăng ký cho **Nguyễn Văn B** là chủ sở hữu tài sản.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi tai nạn xảy ra, **Nguyễn Văn B** đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà **Nguyễn Thị C** số tiền 52.000.000 đồng, anh **Bùi Anh T3** người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời anh **T3** có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 12 tháng 06 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 24/06/2024 bị cáo **Nguyễn Văn B** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Văn B** vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn B**, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 24 (*hai mươi tư*) tháng tù.

Bị cáo tranh luận trình bày bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì bị cáo đã nhận ra sai trái của mình và đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện nay vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo là trụ cột nuôi các con nhỏ thường xuyên đau ốm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày rất ân hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn B**

Với hành vi của **Nguyễn Văn B** không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ chuyển hướng không quan sát, không bật tín hiệu đèn báo hướng rẽ, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn gây nên tai nạn giao thông làm chết 01 người, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 12 tháng 06 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân của bị cáo tốt. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 24 (*hai mươi tư*) tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là đã có sự khoan hồng, xem xét đến hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn B**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 12 tháng 06 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo **Nguyễn Văn B** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND T. Hà Tĩnh;
- PV06 – Công an T. Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp T. Hà Tĩnh;
- CA, VKS, TA, THADS H. Thạch Hà;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Đại diện gia đình bị hại;
- Lưu: HS, VT.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tùng